

GIA ĐÌNH MỸ

JoAnn Crandall

Cấu trúc gia đình

Thế nào là một gia đình Mỹ điển hình? Nếu bảo người Mỹ kể tên các thành viên trong gia đình họ, cấu trúc gia đình sẽ trở nên rõ ràng. Những người Mỹ đã kết hôn sẽ kể tên chồng hay vợ và con cái họ (nếu có), như “gia đình thân thiết” của mình. Nếu như họ kể đến cha, mẹ, anh chị em của mình, họ sẽ xác định đó là các đơn vị khác nhau, thường sống trong các hộ gia đình độc lập. Các cô bác, anh chị em họ, và ông bà được xem là “gia đình mở rộng”.

Cấu trúc gia đình Mỹ đã thay đổi nhiều từ những năm 1950. Theo truyền thống, gia đình Mỹ là một gia đình hạt nhân bao gồm một chồng, một vợ, và con cái của họ, sống trong một ngôi nhà hay căn hộ. Bố mẹ ít khi sống cùng nhà với con trai và con gái đã kết hôn, và các cô bác cũng hầu như không bao giờ sống chung.

Trong những năm 1950, 70% hộ gia đình là gia đình truyền thống “cổ điển” - một chồng, một vợ và hai con. Người cha đi kiếm tiền nuôi gia đình, người mẹ không đi làm mà ở nhà làm việc nhà và chăm sóc con cái, và họ có hai con dưới 18 tuổi. Nếu bạn nhắc đến từ “gia đình” với người Mỹ một thế hệ trước, đây có thể là một bức tranh xuất hiện trong tâm trí họ.

Tuy nhiên, trên thực tế là hoàn toàn khác, trong những năm 1990, chỉ có 8% hộ gia đình Mỹ tồn tại hình thức người cha đi làm kiếm tiền,

người mẹ là nội trợ, và có hai đứa con dưới 18 tuổi. Có 18% hộ gia đình gồm cả hai bố mẹ đều đi làm và một hay nhiều đứa con dưới 18 tuổi sống trong một mái ấm gia đình. Điều này có nghĩa là tổng số chỉ có 26% hộ gia đình ở Mỹ bao gồm các cặp bố mẹ và con cái. Các hộ gia đình còn lại bao gồm: 30% là các cặp đã kết hôn nhưng chưa có con; 8% là chỉ có bố hoặc mẹ sống với con cái; 11% là các cặp vợ chồng không kết hôn cùng chung sống. Và, có lẽ đáng chú ý nhất là trong 25% các hộ gia đình có một người sống độc thân.

Điều gì đã xảy ra đối với gia đình truyền thống Mỹ và tại sao? Một số giải thích cho rằng đó là do vấn đề nhân khẩu học. Trong những năm 1950, những người đàn ông đã phục vụ trong Chiến tranh thế giới thứ hai trở về nhà, kết hôn, xây dựng gia đình và kiếm tiền nuôi gia đình của họ. Có một mức tăng nhanh (hay bùng nổ) trong tỷ lệ sinh, gây ra tình trạng “trẻ em sinh ra trong thời đại bùng nổ dân số”. Một nhân tố thứ hai về nhân khẩu học là ngày nay thanh niên lập gia đình muộn và có con muộn, một số cặp vợ chồng thậm chí quyết định không sinh con. Một nhân tố thứ ba là người ta sống thọ hơn sau khi con cái trưởng thành, và cuối đời họ thường phải sống một mình. Và tất nhiên, có một nhân tố thứ tư là tỷ lệ ly hôn cao. Nhưng các số liệu này không thể hiện hết được những thay đổi nhanh chóng trong gia đình. Việc tìm hiểu các giá

trị cơ bản trong gia đình sẽ cung cấp nhiều thông tin quan trọng.

Coi trọng tự do cá nhân

Người Mỹ coi gia đình là một nhóm người, mục đích cơ bản của họ là mỗi thành viên phải có hạnh phúc. Kết quả là các nhu cầu của mỗi cá nhân được ưu tiên trong cuộc sống gia đình. Ngược lại với nhiều nền văn hoá khác, trách nhiệm cơ bản của các thành viên gia đình Mỹ không phải là xây dựng một gia đình như một nhóm, cả về xã hội hay kinh tế, cũng như không phải nhường lại danh tiếng cho gia đình. Điều này một phần là do Mỹ không phải là một xã hội theo chế độ quý tộc.

Danh tiếng và uy tín của gia đình không quan trọng đối với các xã hội quý tộc, bởi bất kể ai cũng được sinh ra trong hoàn cảnh tương đương bình đẳng về cơ hội, đây cũng là một giá trị cơ bản của Mỹ. Ở Mỹ cũng không quá nhấn mạnh vai trò của gia đình như một đơn vị kinh tế bởi gia đình Mỹ hiếm khi truyền con nối". Tương đối với con duy trì công việc kinh doanh trong gia đình trong xã hội này. Chẳng hạn như, một người con của chủ nông trang sẽ đi học đại học, anh ta rời gia đình, và kiếm một công việc khác ở một nơi khác.

Mong muốn của người Mỹ về sự kiểm soát từ bên ngoài đối với Mỹ rõ ràng đã mở rộng ra ngoài gia đình. Người Mỹ không muốn các thành viên khác trở nên kiểm soát. Họ muốn được tự do các quyết định của mình. Chẳng hạn bà hay cô bác chỉ bảo con cháu chẳng hạn như, cả đàn ông và phụ nữ Mỹ đều muốn tự quyết định các quyết định nào là

tốt nhất cho cá nhân mình. Thật ra, thanh niên Mỹ được gia đình khuyến khích đưa ra các quyết định độc lập trong lựa chọn nghề nghiệp. Điều tốt nhất cho gia đình không được xem trọng như điều được coi là tốt nhất đối cho mỗi cá nhân.

Hôn nhân và ly hôn

Không có sự dàn xếp trong các cuộc hôn nhân ở Mỹ, các cặp vợ chồng tự tìm đến với nhau. Thanh niên Mỹ muốn tìm được một người chồng hay vợ theo ý mình; cha mẹ họ thường không can thiệp. Trên thực tế, cha mẹ thường không được báo trước về các kế hoạch kết hôn cho đến khi con cái quyết định cưới. Điều này có nghĩa là cha mẹ có ít sự kiểm soát và thường không có nhiều ảnh hưởng đối với bạn đời của con cái. Người Mỹ tin rằng thanh niên sẽ yêu đương và sau đó quyết định cưới người mà họ có thể chung sống hạnh phúc, đây lại là một bằng chứng về tầm quan trọng của hạnh phúc cá nhân. Tất nhiên, trên thực tế điều này không phải lúc nào cũng diễn ra như vậy, nhưng nó vẫn là một lý tưởng, và nó định hình nên các quan điểm về thời gian tìm hiểu và hôn nhân giữa các thanh niên Mỹ.

Tỷ lệ ly hôn trên 100 cuộc hôn nhân trong vòng 25 năm (1970-1995):

	1970	1995
Mỹ	42,3	54,8
Thụy Điển	23,4	44,1
Đan Mạch	25,1	44,0
Anh, Xứ Wales	16,2	41,7
Canada	18,6	38,3
Pháp	12,0	31,5
Hungary	25,0	31,0
Hà Lan	11,0	28,1
Hy Lạp	5,0	12,0
Italy	5,0	8,0

Nguồn: USN & WR Basic Data - Uỷ ban dân số, tháng 6 năm 1995

Trong những năm qua, giá trị của một cuộc hôn nhân được quyết định chủ yếu bởi việc cặp vợ chồng đó chung sống hạnh phúc đến đâu. Hạnh phúc chủ yếu dựa trên tình bạn. Phần lớn phụ nữ Mỹ đánh giá tình bạn là một phần quan trọng nhất của mỗi cuộc hôn nhân. Các giá trị khác mặc dù cũng rất quan trọng, chẳng hạn như có sự hậu thuẫn về kinh tế và cơ hội sinh con, nhưng vẫn được xem là kém quan trọng hơn nhiều.

Nếu như một cặp vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, họ có thể đi đến quyết định ly hôn. Một vụ ly hôn được giải quyết tương đối dễ dàng, đơn giản ở hầu hết các vùng trên nước Mỹ. Hầu hết các bang đều chấp thuận ly hôn. Để một cuộc ly hôn được chấp thuận, một cặp vợ chồng tuyên bố rằng họ không thể chung sống hạnh phúc nữa, rằng họ có "*các khác biệt không thể hoà hợp được*" và đó cũng không phải là lỗi của người bạn đời.

Tỷ lệ ly hôn ở Mỹ tăng nhanh sau những năm 1950, nhưng tỷ lệ này đã chững lại trong những năm 1990. Hiện nay cứ hai cuộc hôn nhân thì có một cuộc đi đến ly hôn. Thường là liên quan đến con cái. Đa số người trưởng thành Mỹ tin rằng các cặp vợ chồng không hạnh phúc sẽ không tiếp tục chịu đựng hôn nhân chỉ bởi họ đã có con cái, đây là một thay đổi lớn trong quan điểm kể từ những năm 1950. Hầu hết người Mỹ không tin vào việc hy sinh hạnh phúc cá nhân vì con cái. Họ cho rằng con cái thực sự có thể sống thoải mái với cha hoặc mẹ hơn là với cả hai cha mẹ luôn cãi vã nhau. Giờ đây ly hôn quá phổ biến đến nỗi nó không còn bị xã hội phản đối, lên án. Tuy nhiên, các nhà xã hội học vẫn đang tiếp tục tìm hiểu các hậu quả lâu dài về tâm lý sau các vụ ly hôn.

Vai trò của con trẻ

Việc người Mỹ coi trọng cá nhân hơn coi trọng tập thể có tác động đến con cái một cách rất **mâu thuẫn**. Một mặt, nó có thể khiến chúng được quan tâm nhiều hơn và thậm chí có nhiều ảnh hưởng hơn. Mặt khác, vì hầu hết trẻ em có người mẹ đi làm, vì thế chúng không thể nhận sự quan tâm đầy đủ từ cả cha mẹ. Tuy nhiên, tồi tệ hơn, cha mẹ cảm thấy tội lỗi vì không đủ thời gian dành cho con cái mình nên có thể cho chúng nhiều tiền hơn để **bù đắp** cho sự thiếu hụt quan tâm. Các nghiên cứu cho thấy rằng do các thói quen làm việc và một cuộc sống bận rộn nên cả người cha và mẹ hiện nay dành quá ít thời gian cho con cái họ.

Nói chung, các gia đình Mỹ có xu hướng chú trọng nhiều hơn đến nhu cầu và ước muốn của trẻ nhỏ mà ít quan tâm hơn đến trách nhiệm gia đình và xã hội của đứa trẻ đó. Trong những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quá nhiều áp lực đặt ra đối với nhu cầu tâm lý của con trẻ đến nỗi nhiều chuyên gia trong lĩnh vực này đã tăng nhanh chóng. Những nhà tâm lý học, các nhà tư vấn, và những người làm công tác xã hội được mời đến giúp đỡ những đứa trẻ giải quyết các vấn đề rắc rối nảy sinh trong trường học và trong cả gia đình. Nhiều cuốn sách về cách nuôi dạy con cái đã bán rất chạy. Đôi khi những cuốn sách này đưa ra những lời khuyên hết sức mâu thuẫn, nhưng phần lớn đều đề cập đến việc người Mỹ phải chú ý đến phát triển cá nhân cũng như mục tiêu cơ bản của họ.

Một số người Mỹ tin rằng việc để ý đến các nhu cầu tâm lý của mỗi đứa trẻ đã được cha mẹ cũng như các chuyên gia đáp ứng quá nhiều. Tiến sỹ Benjamin Spock, chuyên gia nổi tiếng về nuôi dạy trẻ, cuối cùng kết

luận rằng “điều gây khó khăn nhất đối với công việc của cha mẹ là quan điểm lấy con cái làm trung tâm”. Spock nói rằng, nhiều cặp cha mẹ **chưa** có xu hướng “luôn để mắt đến con cái, nghĩ về điều mà chúng cần từ cha mẹ và cộng đồng, thay vì nghĩ đến điều mà thế giới, láng giềng, gia đình sẽ đòi hỏi ở đứa trẻ và khi đó chắc chắn rằng nó sẽ trưởng thành để đáp ứng các nghĩa vụ đó”. Mặc dù người Mỹ có thể không thống nhất về cách nuôi nấng và kỷ luật con cái mình, họ vẫn tin rằng mục đích cơ bản của gia đình là chăm sóc mỗi thành viên như các cá nhân.

Bình đẳng trong gia đình

Cùng với việc đề cao tự do cá nhân, niềm tin vào sự bình đẳng có một tác động lớn đến gia đình Mỹ. Alexis de Tocqueville đã nhận thấy mối liên hệ rõ ràng này trong những năm 1830. Ông cho rằng trong các xã hội quý tộc, tình trạng bất bình đẳng cũng xuất hiện cả trong gia đình, đặc biệt là trong mối quan hệ của người cha với con cái. Người cha được thừa nhận là người có nhiều quyền nhất trong gia đình, quản lý gia đình. Quan hệ của đứa con với người cha là phục tùng và tình yêu thương với ông luôn gắn liền với sự sợ hãi. Tuy nhiên, ở nước Mỹ, lý tưởng dân chủ về bình đẳng đã gần như phá tan vị trí quản lý gia đình của người cha và làm giảm bớt khoảng cách về cảm xúc giữa người cha và con cái. Những đứa con sợ người cha hơn. Mà những đứa con sẽ biểu lộ nhiều tình yêu thương với người cha hơn. De Tocqueville nói “Người điều hành và cai trị được chỉ định (theo luật pháp) đã bị loại bỏ, chỉ còn lại người cha đơn thuần”.

Những gì de Tocqueville nói về những người cha và đứa con ở Mỹ gần hai thế kỷ trước đây vẫn phù hợp với mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái ở nước Mỹ hiện nay. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái ở Mỹ bình đẳng hơn so với các xã hội quý tộc. Điều này có thể được minh chứng trong các cuộc tranh luận giữa cha mẹ và con cái, và trong sự độc lập đáng kể dành cho tuổi thanh thiếu niên. Trên thực tế, một số người Mỹ lo lắng rằng có quá nhiều dân chủ trong gia đình. Kể từ đầu những năm 1960, có một sự giảm sút lớn trong quyền của bậc cha mẹ và sự tôn trọng của con cái đối với cha mẹ chúng. Điều này đặc biệt đúng với tuổi thanh thiếu niên. Một số cặp bố mẹ dường như ít hay không có sự kiểm soát đối với hành vi, cách cư xử của con trẻ, đặc biệt là sau khi chúng bước qua độ tuổi 16 và được cấp bằng lái xe.

Mặt khác, người Mỹ dành cho tuổi trẻ nhiều tự do vì họ mong muốn dạy cho con cái họ trở nên độc lập và tự lực. Thường thì trẻ em Mỹ “rời tổ” khoảng 18 tuổi, sau khi chúng tốt nghiệp trung học phổ thông. Vào thời điểm đó chúng thường tiếp tục đi học đại học (một số chuyển tới sống tại thành phố khác) hay kiếm một công việc và tự nuôi sống mình. Vào độ tuổi 25, nếu con cái vẫn sống với cha mẹ, người ta sẽ nghi ngờ là có điều gì đó “bất ổn”. Đứa con được hưởng tự do và bình đẳng trong gia đình vì thế chúng sẽ trưởng thành độc lập, tự lực. Tuy nhiên, hiện nay nhiều thanh niên không thể kiếm được việc làm để chu cấp cho cuộc sống mà chúng áp ụ, và chúng quyết định ở lại với cha mẹ một thời gian. Những thanh niên này đôi khi được gọi là “những đứa trẻ vô tích sự” (boomerang kids).

Bốn giai đoạn của quan hệ hôn nhân

Lý tưởng về sự bình đẳng cũng tác động nhiều đến quan hệ giữa chồng và vợ. Người phụ nữ đã chứng kiến sự tiến bộ nhanh chóng về công bằng địa vị của họ trong gia đình và xã hội nói chung. Theo hai nhà xã hội học Mỹ - Letha và John Scanzoni, tổ chức hôn nhân ở Mỹ đã trải qua bốn giai đoạn phát triển⁽¹⁾. Trong mỗi giai đoạn, người vợ càng được tăng mức độ bình đẳng với người chồng và đã có nhiều ảnh hưởng hơn trong gia đình.

Giai đoạn 1: Vợ như dây tó của chồng.

Trong suốt thế kỷ XIX, người phụ nữ Mỹ thường hoàn toàn nghe lời chồng. Vào cuối năm 1850, đánh đập vợ được coi là hợp pháp trong hầu hết các bang trên nước Mỹ. Mặc dù cả người chồng và vợ đều có các trách nhiệm trong gia đình, nhưng người vợ không có quyền gì trong các vấn đề gia đình trừ khi người chồng cho phép. Tài sản của cô hay bất cứ khoản tiền nào cô kiếm được đều thuộc về người chồng. Trong suốt thế kỷ XIX, người phụ nữ không có quyền đi bầu cử, hạn chế này một phần phản ánh địa vị của người phụ nữ như một người giúp việc trong gia đình.

Giai đoạn 2: Chồng - chủ gia đình, vợ - người trợ giúp.

Trong suốt thời gian cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, các cơ hội làm việc ngoài xã hội đối với người phụ nữ đã tăng lên. Lúc này có nhiều phụ nữ có thể tự chu cấp cho mình khi cần thiết, và vì thế họ càng không muốn chấp nhận ý tưởng truyền thống cho rằng người vợ là người phục vụ và răm rắp nghe lời chồng. Mặc dù đa số những người vợ không làm việc bên ngoài, song thực tế là họ có thể làm

như vậy đã làm tăng ảnh hưởng của họ trong hôn nhân. Người chồng có thể không còn một mình đưa ra các quyết định trong gia đình và yêu cầu người vợ phải phục tùng các quyết định đó. Người vợ được tự do phản đối chồng hơn và nhấn mạnh quan điểm của cô ta cũng được tính đến trong các quyết định của gia đình.

Mặc dù quyền lợi của người vợ đã tăng lên thế nhưng người chồng vẫn là chủ gia đình. Người vợ trở thành người giúp việc cả ngày của người chồng thông qua việc trông nom nhà cửa và con cái của anh ta. Cô vợ có thể tranh cãi gay gắt với chồng và đôi khi thuyết phục được anh ta, nhưng quyết định của người chồng trong các vấn đề gia đình thường vẫn là quyết định cuối cùng.

Sự gia tăng quyền bình đẳng của người phụ nữ trong hôn nhân phản ánh địa vị gia tăng của người phụ nữ trong xã hội nói chung và dẫn tới việc họ giành được quyền đi bầu cử ở đầu thế kỷ XX.

Cuộc hôn nhân với người chồng là chủ gia đình, người vợ là người trợ giúp vẫn còn tồn tại ở nước Mỹ. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế trong thế kỷ XX đã đưa phần lớn các cuộc hôn nhân vào giai đoạn thứ ba.

Giai đoạn 3: Chồng - người bạn đời cấp bậc cao, vợ - người bạn đời cấp dưới.

Trong suốt thế kỷ XX, ngày càng nhiều bà vợ đi làm. Chẳng hạn như, vào năm 1940, chỉ có 14% phụ nữ kết hôn ở Mỹ có việc làm ngoài xã hội. Trong những năm 1990, hơn 60% phụ nữ có việc làm. Theo Scanzoni, khi phụ nữ kết hôn có được quyền này, ảnh hưởng của họ trong gia đình nói chung, với người chồng nói riêng tăng lên đáng kể. Thu nhập của người vợ trở nên quan trọng trong việc duy trì

mức sống của gia đình. Người vợ có ảnh hưởng đến các quyết định trong gia đình nhiều hơn là khi phân sự của cô hoàn toàn bó buộc trong nhà.

Tuy nhiên, mặc dù đã trở thành một người bạn đời, người cộng sự, nhưng cuộc sống của người vợ vẫn còn bất bình đẳng với người chồng bởi công việc hay sự nghiệp của anh ta vẫn mang lại nhiều thu nhập hơn trong gia đình. VD thì người chồng là một người có cấp bậc cao hơn và người vợ chỉ là người cấp dưới trong gia đình. Chẳng hạn như với người chồng bị thuyên chuyển công việc đến nơi khác thì người vợ sẽ phải từ bỏ công việc hiện tại của mình để đi kiếm công việc khác ở địa điểm mới.

Ở Mỹ hiện nay, nhiều cuộc hôn nhân có thể vẫn bình đẳng nhưng người bạn đời cấp cao/cấp thấp thì phần lớn phụ nữ có việc làm thì lại không. Lý do chính có thể là người chồng duy trì mức sống của gia đình dựa vào thu nhập của một người, điều này có thể là do mong muốn có cuộc sống tốt hơn của phụ nữ Mỹ.

Giai đoạn chuyển đổi bình đẳng.

Kể từ cuối những năm 1960, ngày càng nhiều phụ nữ tham gia vào thị trường với bất cứ cuộc sống nào, ở đó người chồng và người vợ của anh ta là các yếu tố quyết định trong hôn nhân. Chẳng hạn như vào những năm 1970, chưa có nhiều số phụ nữ ở Mỹ (38%) tham gia vào thị trường công con quan trọng trong ngành. Trong những năm 1980, hầu hết phụ nữ Mỹ tin rằng người chồng phải có trách nhiệm kiếm tiền và công việc chăm sóc con cái là của người vợ.

Trong một số gia đình bình đẳng, người vợ cũng tham gia cả ngày cũng quan trọng như người chồng. Sự

phân biệt về lao động tồn tại từ lâu giữa người chồng và người vợ đã chấm dứt. Chồng không còn là người chủ cấp thu nhập chính trong gia đình, và người vợ không còn phải chịu trách nhiệm chính đối với các công việc nội trợ và chăm sóc con cái. Người chồng và vợ cùng nhau chia sẻ tất cả các công việc này. Ảnh hưởng trong các quyết định của gia đình giữa người vợ và chồng cũng bình đẳng như nhau.

Thực tế cuộc sống ở nước Mỹ là mặc dù hầu hết phụ nữ Mỹ hiện đều có tiếng nói bình đẳng trong các quyết định của gia đình, nhưng họ nói chung vẫn kiếm được ít tiền hơn đàn ông trong cùng công việc. Tương tự, hầu hết phụ nữ đều vẫn giành nhiều thời gian để chăm sóc con cái, bếp núc, và dọn dẹp nhà cửa hơn người chồng. Nhiều phụ nữ không hài lòng vì họ cảm thấy mình có vẻ phải làm hai công việc cùng lúc - việc ở cơ quan và việc nhà. Trong những năm 1980, người phụ nữ được cho biết họ sẽ nhanh chóng "có tất cả" - công việc, người chồng, con cái và một căn nhà luôn sạch sẽ. Giờ đây, một số phụ nữ đang nhận thấy rằng cuộc sống mệt mỏi đến kiệt sức và không đáng khích lệ. Nhiều phụ nữ trẻ tuổi hiện chọn giải pháp ở nhà nội trợ cho đến khi con cái bắt đầu đến trường, nhiều người muốn thế nhưng lại không thể thực hiện được.

Việc sắp xếp hai công việc một lúc và bốn phần gia đình đối với đàn ông có thể cũng khó khăn như với người phụ nữ, đặc biệt nếu thực sự có một sự phân công trách nhiệm như nhau. Ở Mỹ, thường thấy cảnh người cha cho con đi nhà trẻ hay đưa đi khám bệnh. Một số doanh nghiệp đã nhận thức việc cần phải hỗ trợ các gia đình mà cả hai bố mẹ đều đi làm. Họ có thể mở một nhà trẻ ngay tại nơi làm việc,

cho người cha được “nghỉ phép sinh con” để ở nhà chăm con, hay có giờ làm việc linh động. Thật không may, những ưu tiên này vẫn còn là ngoại lệ. Trong khi các cặp vợ chồng trẻ cố gắng để có sự bình đẳng trong sự nghiệp, hôn nhân, và việc chăm sóc con cái của mình, nhưng xã hội nói chung vẫn thiếu nhiều kết cấu cần thiết để hỗ trợ họ.

Vai trò của gia đình trong xã hội

Lý tưởng của người Mỹ về bình đẳng không chỉ tác động đến hôn nhân mà còn tác động đến tất cả các mối quan hệ giữa đàn ông và phụ nữ. Việc quá coi trọng tự do cá nhân và bình đẳng trong gia đình của người Mỹ đã đem lại cho họ rất nhiều lợi ích. Mỗi thành viên đều có nhu cầu và ước muốn nhận được quan tâm nhiều. Tuy nhiên, có một cái giá phải trả cho các lợi ích này. Các gia đình Mỹ kém ổn định và bền vững hơn ở hầu hết các nền văn hoá khác. Tỷ lệ ly hôn cao có lẽ là minh chứng quan trọng nhất của tình trạng bất ổn này.

Quan điểm của người Mỹ về gia đình chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Chẳng hạn như, người Mỹ vẫn không phản đối việc có nhiều bán ổn trong gia đình, kể cả ly hôn, nhằm bảo vệ các giá trị như tự do và bình đẳng. Mặt khác, họ lại tin rằng kết hôn là điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Trên thực tế, phần lớn những người đã ly hôn lại tìm một người bạn đời mới và tái hôn. Các nghiên cứu đều đã cho thấy rằng hơn 90% người Mỹ tin rằng cuộc sống gia đình là một giá trị quan trọng.

Cuộc sống gia đình là gì? Chúng ta đã thấy rằng 26% các hộ gia đình là gia đình Mỹ “điển hình” - một cha, một mẹ và những đứa con. Nhiều gia đình trong số này thực sự là “step

families” (các gia đình không phải ruột thịt) hay “blended families” (gia đình kết hợp). Vì hầu hết những người sau khi ly dị lại tái hôn, cho nên nhiều đứa trẻ sẽ sống với cha dượng hoặc mẹ ghẻ. Trong một gia đình “kết hợp”, cha mẹ có thể mỗi người đều có con từ một cuộc hôn nhân trước, và rồi lại có một hay nhiều đứa con chung - sinh ra tình trạng “con anh”, “con tôi”, và “con chúng ta”. Các gia đình như thế thường dẫn đến nhiều mối quan hệ phức tạp và căng thẳng trong gia đình. Chẳng hạn như một đứa trẻ có thể có đến bốn chú không phải hai cặp ông bà. Cuộc sống ở các gia đình “kết hợp” thường không dễ dàng, và đáng buồn là nhiều cuộc hôn nhân lại lần nữa đổ vỡ.

Cùng với các gia đình truyền thống và các gia đình “kết hợp”, có nhiều cặp cha mẹ sống đơn thân, cả người mẹ và người cha (mẹ nhiều hơn) một mình nuôi nấng con cái. Nhiều người mẹ đơn thân đã ly dị, nhưng nhiều người thì chưa bao giờ kết hôn. Thực tế, giữa những năm 1990, đáng chú ý là một phần ba số trẻ sơ sinh được sinh ra bởi những người mẹ đơn thân. Đôi khi cha mẹ đơn thân và con cái sống với ông bà để được trợ giúp kinh tế và tình cảm. Có rất nhiều mô hình gia đình. Trong những năm gần đây, nhiều cặp đồng tính đã xây dựng gia đình, đôi khi họ nhận con nuôi, và một số thì đã nỗ lực để có các cuộc hôn nhân đồng giới được pháp luật công nhận. Định nghĩa về “gia đình” đã được mở rộng kể từ những năm 1990. Phần lớn người Mỹ hiện sẽ định nghĩa gia đình là “những người sống cùng nhau và yêu thương nhau”.

Các nhà xã hội học và tâm lý học cho chúng ta hay rằng gia đình là nơi tốt nhất cho con cái học các giá trị đạo đức và nhận thức được trách nhiệm.

Vào đầu những năm 1990, các chuyên gia bắt đầu lên tiếng quan ngại về những gì đang xảy ra với nhiều đứa trẻ ở Mỹ. Ngày nay, tình trạng của gia đình Mỹ thường được bàn đến nhiều, không chỉ bởi các chuyên gia mà cả báo chí, các quan chức đặc cử, và cả cộng đồng. Đa số người Mỹ tin rằng tổ chức gia đình và "các giá trị gia đình" đều đang gặp phải nhiều vấn đề rắc rối nghiêm trọng, và họ yêu cầu các nhà trường dạy nhiều bài học đạo đức cho học sinh hơn trước đây. Nhưng nếu hỏi hầu người Mỹ về tình trạng gia đình của họ thì đa số đều trả lời rằng nhìn chung họ hạnh phúc với cuộc sống gia đình mình.

Các giá trị gia đình

Trong cuốn sách *Các giá trị và chính sách công (Values and Public Policy)*, Daniel Yankelovich đã có một số khảo sát về các giá trị gia đình. Có 11 đặc điểm mà đa số người Mỹ nhất trí là "giá trị gia đình". Yankelovich đã phân loại 6 trong số này là "giá trị truyền thống điển hình".

- Tôn trọng cha mẹ
- Chịu trách nhiệm và nỗ lực của mình
- Tin vào chúa
- Tôn trọng pháp luật
- Kết hôn với người bạn đời
- Góp phần xây dựng thế giới tốt đẹp hơn

Năm yếu tố khác là "một hỗn hợp của các giá trị truyền thống và hiện đại, và có ý nghĩa hơn":

- Chia sẻ tình cảm, cảm xúc với các thành viên khác trong gia đình
- Tôn trọng người khác
- Khéo léo hơn trong việc thể hiện cảm xúc
- Coi trọng con cái
- Sống theo đúng khả năng

Lý tưởng về gia đình Mỹ là sự chung sức của một nhóm người nhằm đáp ứng nhu cầu của mỗi thành viên, và chia sẻ tình cảm để nối kết các thành viên trong gia đình với nhau. Người Mỹ coi cả hai điều này như là nơi mà tinh thần của con người có thể tìm thấy nơi ẩn náu trong thế giới cạnh tranh khắc nghiệt bên ngoài và nối lại nguồn vui để tiếp tục nỗ lực. Mặc dù trong nhiều trường hợp nhà thờ và các gia đình không thành công trong việc khôi phục lại tinh thần, nhưng lý tưởng về nhà thờ và gia đình vẫn không thay đổi trên nước Mỹ ■

Chú thích:

(1) Scanzoni, Letha Do, và John Scanzoni, *Đàn ông, Phụ nữ, và Sự thay đổi*, New York, N.Y.: McGraw-Hill, Inc.,

Người dịch: Lê Thị Thu
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Nguồn: *The American Ways (Maryanne Kearny Datesman; JoAnn Crandall; Edward N.Kearny)*